



## Bài 5: Reactive Forms trong Angular

### 1. Giới thiệu về Reactive Forms

Reactive Forms là một cách tiếp cận mạnh mẽ và linh hoạt để xử lý biểu mẫu trong Angular. Không giống như Template-driven Forms, Reactive Forms hoạt động dựa trên lập trình hướng đối tượng và sử dụng API mạnh mẽ từ `FormControl`, `FormGroup`, và `FormArray`.

#### Lợi ích của Reactive Forms

- ✓ Kiểm soát tốt hơn dữ liệu biểu mẫu trong TypeScript.
- ✓ Xử lý và kiểm tra dữ liệu dễ dàng với `Validators`.
- ✓ Có thể mở rộng với các nhóm và mảng dữ liệu linh hoạt.
- ✓ Dễ dàng kiểm tra với unit test.

### 2. Cài đặt Reactive Forms trong Angular

Trước khi bắt đầu, bạn cần đảm bảo rằng `ReactiveFormsModule` đã được import vào `AppModule` hoặc module chứa component.

#### Cài đặt module

Mở file `app.module.ts` và thêm:

typescript

```
import { NgModule } from '@angular/core';
import { BrowserModule } from '@angular/platform-browser';
import { AppComponent } from './app.component';
import { ReactiveFormsModule } from '@angular/forms';

@NgModule({
  declarations: [AppComponent],
  imports: [
    BrowserModule,
    ReactiveFormsModule // Import ReactiveFormsModule
  ],
  providers: [],
  bootstrap: [AppComponent]
})
export class AppModule { }
```

---

### 3. Tạo một Form Reactive Cơ Bản

---

Chúng ta sẽ tạo một form đơn giản gồm: **Tên**, **Email**, **Mật khẩu** với kiểm tra hợp lệ.

#### Bước 1: Khởi tạo form trong component

---

Trong `app.component.ts`, nhập các thư viện cần thiết và tạo form:

typescript

```
import { Component } from '@angular/core';
import { FormControl, FormGroup, Validators } from '@angular/forms';

@Component({
  selector: 'app-root',
  templateUrl: './app.component.html',
  styleUrls: ['./app.component.css']
})
export class AppComponent {
  userForm: FormGroup;

  constructor() {
    this.userForm = new FormGroup({
      name: new FormControl('', [Validators.required,
Validators.minLength(3)]),
      email: new FormControl('', [Validators.required, Validators.email]),
      password: new FormControl('', [Validators.required,
Validators.minLength(6)])
    });
  }

  onSubmit() {
    if (this.userForm.valid) {
      console.log('Dữ liệu Form:', this.userForm.value);
    } else {
      console.log('Form không hợp lệ');
    }
  }
}
```

## Bước 2: Thiết kế giao diện form

---

Mở `app.component.html` và thêm đoạn code sau:

html

```
<div class="container">
  <h2>Đăng ký tài khoản</h2>

  <form [formGroup]="userForm" (ngSubmit)="onSubmit()">
    <div>
      <label for="name">Tên:</label>
      <input id="name" type="text" formControlName="name">
      <span *ngIf="userForm.controls['name'].invalid &&
userForm.controls['name'].touched">
        Tên phải có ít nhất 3 ký tự
      </span>
    </div>

    <div>
      <label for="email">Email:</label>
      <input id="email" type="email" formControlName="email">
      <span *ngIf="userForm.controls['email'].invalid &&
userForm.controls['email'].touched">
        Email không hợp lệ
      </span>
    </div>

    <div>
      <label for="password">Mật khẩu:</label>
      <input id="password" type="password" formControlName="password">
      <span *ngIf="userForm.controls['password'].invalid &&
userForm.controls['password'].touched">
        Mật khẩu phải có ít nhất 6 ký tự
      </span>
    </div>

    <button type="submit" [disabled]="userForm.invalid">Đăng ký</button>
  </form>

  <p><strong>Dữ liệu form:</strong> {{ userForm.value | json }}</p>
</div>
```

### Bước 3: Thêm CSS

---

Mở `app.component.css` và thêm:

```
.container {
  max-width: 400px;
  margin: auto;
  padding: 20px;
  border: 1px solid #ccc;
  border-radius: 5px;
  box-shadow: 0px 0px 10px #ddd;
}

input {
  display: block;
  width: 100%;
  padding: 8px;
  margin: 5px 0;
}

span {
  color: red;
  font-size: 12px;
}

button {
  padding: 10px;
  background-color: blue;
  color: white;
  border: none;
  cursor: pointer;
  margin-top: 10px;
}

button:disabled {
  background-color: gray;
}
```

---

## 4. Kiểm Tra Kết Quả

---

Chạy lệnh:

sh

ng serve

Mở trình duyệt và vào địa chỉ <http://localhost:4200/>, bạn sẽ thấy form đăng ký có kiểm tra dữ liệu.

---

## 5. Reactive Forms Nâng Cao

---

Bây giờ chúng ta sẽ mở rộng form với:

- **FormGroup lồng nhau** (Nested FormGroup).
- **FormArray** để thêm danh sách số điện thoại.

### Bước 1: Cập nhật [app.component.ts](#)

---

Thay đổi form để có danh sách số điện thoại:

typescript

```
import { Component } from '@angular/core';
import { FormArray, FormControl, FormGroup, Validators } from
 '@angular/forms';

@Component({
  selector: 'app-root',
  templateUrl: './app.component.html',
  styleUrls: ['./app.component.css']
})
export class AppComponent {
  userForm: FormGroup;

  constructor() {
    this.userForm = new FormGroup({
      name: new FormControl('', [Validators.required,
Validators.minLength(3)]),
      email: new FormControl('', [Validators.required, Validators.email]),
      password: new FormControl('', [Validators.required,
Validators.minLength(6)]),
      phones: new FormArray([])
    });
  }

  get phones(): FormArray {
    return this.userForm.get('phones') as FormArray;
  }

  addPhone() {
    this.phones.push(new FormControl('', Validators.required));
  }

  removePhone(index: number) {
    this.phones.removeAt(index);
  }

  onSubmit() {
    if (this.userForm.valid) {
      console.log('Dữ liệu Form:', this.userForm.value);
    } else {
      console.log('Form không hợp lệ');
    }
  }
}
```

## Bước 2: Cập nhật `app.component.html`

---

Thêm phần danh sách số điện thoại:

html

```
<div>
  <label for="phones">Số điện thoại:</label>
  <div *ngFor="let phone of phones.controls; let i = index">
    <input type="text" [formControlName]="i">
    <button type="button" (click)="removePhone(i)">Xóa</button>
  </div>
  <button type="button" (click)="addPhone()">Thêm số điện thoại</button>
</div>
```

---

## Tổng kết

- ♦ **Reactive Forms** giúp quản lý form một cách mạnh mẽ và linh hoạt.
- ♦ **Validators** hỗ trợ kiểm tra dữ liệu trực tiếp.
- ♦ **FormArray** giúp quản lý danh sách động như số điện thoại.
- ♦ **Reactive Forms phù hợp với ứng dụng phức tạp cần kiểm soát dữ liệu tốt.**

Bạn có thể tiếp tục mở rộng bài học bằng cách sử dụng **custom validators** hoặc **async validators**. Bạn có muốn tìm hiểu về chúng không? 🚀